



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI (NGÔN NGỮ NHẬT)
KHÓA 2023

(Hình thức: Chính quy)

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	SỐ TIẾT		HỌC KỲ	HỌC PHẦN TIỀN QUYẾT	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	KHOA/BỘ MÔN	GHI CHÚ
				LT	TH					
Kiến thức cơ sở ngành										
23	JAP303	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Nhật	2	30		1				
24	JAP316	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1				
25	JAP477	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Nhật	2			6				
26	SOS303	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45		4				
27	SOS302	Ngôn ngữ học đại cương	3	45		3				
28	CUL301	Ngoại giao văn hóa	3	45		7				
29	BUS417	Hành vi tổ chức	3	45		6				
30	SOS301	Lịch sử văn minh thế giới	2	30		7				
31	SOS305	Quan hệ quốc tế	3	45		7				
32	SOS304	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3	45		7				
33	JAP423	Đất nước học Nhật Bản	2	30		3				
Kiến thức tốt nghiệp										
34	JAP591	TTTN Ngôn ngữ Nhật	5			8		JAP477		
35	JAP494	Tiếng Nhật đọc - viết nâng cao	3	30	30	8		JAP495		JAP493
36	JAP496	Tiếng Nhật nghe - nói nâng cao	3	30	30	8		JAP493		JAP495
37	JAP497	Tiếng Nhật ngữ pháp nâng cao	3	30	30	8		JAP495		JAP493
38	JAP590	KLTN Ngôn ngữ Nhật	12			8				JAP493
39	ORI307	Hán tự học tổng hợp	3	30	30	8		JAP351		
Kiến thức chuyên ngành										
40	JAP349	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2	15	30	5		JAP345		
41	JAP340	Tiếng Nhật đọc - viết 1	2	15	30	2		JAP303		
42	JAP343	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2	15	30	2		JAP303		
43	JAP346	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	2	15	30	2		JAP303		
44	JAP344	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2	15	30	3		JAP343		
45	JAP347	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	2	15	30	3		JAP346		
46	JAP341	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2	15	30	3		JAP340		
47	JAP430	Ngữ âm học tiếng Nhật	2	30		5		JAP347		JAP351
48	JAP431	Ngữ pháp học tiếng Nhật	2	30		6		JAP347		
49	JAP488	Từ vựng học tiếng Nhật	2	30		4		JAP347		JAP351
50	JAP345	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2	15	30	4		JAP344		
51	JAP351	Tiếng Nhật ngữ pháp 4	2	15	30	5		JAP348		

52	JAP495	Tiếng Nhật nghe - nói trung cấp	2	15	30	6		JAP345, JAP349		JAP349
53	JAP342	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2	15	30	4		JAP341		
54	JAP350	Tiếng Nhật đọc - viết 4	2	15	30	5		JAP342		
55	JAP493	Tiếng Nhật đọc - viết trung cấp	2	15	30	6		JAP350		
56	JAP348	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2	15	30	4		JAP347		
57	JAP353	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2	15	30	7		JAP351		
58	JAP491	Thư tín thương mại	2	15	30	7		JAP350		JAP351
59	JAP446	Tiếng Nhật công sở	2	30		7		JAP351		
60	JAP459	Tiếng Nhật lễ hành - khách sạn	2	30		7		JAP351		
61	JAP484	Xã hội Nhật Bản đương đại	2	30		7				JAP351

TP.HCM, ngày 08 tháng 10 năm 2024

PHÓ KHOA THƯƠNG TRỰC